TỔNG HỢP AA

WHAT?

- 8 aa. cần thiết: Val, Ile, Leu, Lys (vào trường Y phải thi lại môn LGS) Met, Phe, Thr, Trp
- 2 aa bán cần thiết: His, Arg
- 12 aa tổng hợp được: 10 còn lại + 2 bán cần thiết

ĐIỀU HOÀ

- ↑th ngược
- SP = ALLO INHIBITOR

HOW? gắn (Nito) vào khung C: sp'tg của
- Đường phân
- CTA
- Pentose.

OXALOACETAT
→ Aspartat
- Asparasin
- Metionin
- Threonin → Isoleucin
- Lysin

PYRUVATE
- ALA
- VAL
- LEU

RIBOSE 5 PHOSPHAT
→ Histidine.

α-KETOGLUTARAT
→ GLUTAMAT
- Gln
- PRO
- ARG

3-PHOSPHOGLYCERAT
→ Serin
- Cys
- GLY

PHOSPHOENOLPYRUVATE + ERYTHROSE 4-PHOSPHAT
- PHE → TYR.
- TYR
- TRP

Glucose → G6P → 3PG → PEP → Pyru → Citrat → α ketoglu... → oxalo...

G6P ⇄ Ribose 5P

3PG ⇄ E6P

Gắn NH_4^+ vào: VD:

① α KETOGLUTARAT + NH_4^+ —(NAD(P)H + H⁺ → NAD(P)⁺; Glutamate Dehydrogenase)→ L-GLUTAMAT + H_2O → vào các aa ↑

② GLUTAMAT + NH_3 —(ATP → ADP + Pi; Glutamine synthetase)→ GLUTAMINE

PHOÁ: Glutamin + α KETOGLUTARAT —(NAD(P)H + H⁺ → NAD(P)⁺)→ 2 Glutamate

LIVEWORKSHEETS

TỔNG HỢP AA

WHAT?

- 8 aa. cần thiết: Val, Ile, Leu, Lys (vào trường Y phải thi lại môn LGS) Met, Phe, Thr, Trp
- 2 aa bán cần thiết: His, Arg
- 12 aa tổng hợp được: 10 còn lại + 2 bán cần thiết

ĐIỀU HOÀ

- ↑th ngược
- SP = ALLO INHIBITOR

HOW? gắn (Nito) vào khung C: sp'tg của
- Đường phân
- CTA
- Pentose.

OXALOACETAT
→ Aspartat
- Asparasin
- Metionin
- Threonin → Isoleucin
- Lysin

PYRUVATE
- ALA
- VAL
- LEU

RIBOSE 5 PHOSPHAT
→ Histidine.

α-KETOGLUTARAT
→ GLUTAMAT
- Gln
- PRO
- ARG

3-PHOSPHOGLYCERAT
→ Serin
- Cys
- GLY

PHOSPHOENOLPYRUVATE + ERYTHROSE 4-PHOSPHAT
- PHE → TYR.
- TYR
- TRP

Glucose → G6P → 3PG → PEP → Pyru → Citrat → α ketoglu... → oxalo...

G6P ⇄ Ribose 5P

3PG ⇄ E6P

Gắn NH_4^+ vào: VD:

① α KETOGLUTARAT + NH_4^+ —(NAD(P)H + H⁺ → NAD(P)⁺; Glutamate Dehydrogenase)→ L-GLUTAMAT + H_2O → vào các aa ↑

② GLUTAMAT + NH_3 —(ATP → ADP + Pi; Glutamine synthetase)→ GLUTAMINE

PHOÁ: Glutamin + α KETOGLUTARAT —(NAD(P)H + H⁺ → NAD(P)⁺)→ 2 Glutamate

LIVEWORKSHEETS